

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HSST  
Ngày 18 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Nga

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đăng Thiệu

2. Ông Nguyễn Văn Sâm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Khương Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tử Du, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2020/TLST – HS ngày ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Vũ Văn D, sinh ngày 02/9/1986, tại tỉnh V

Nơi ĐKKH và cư trú: thôn V, xã T, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Vũ Văn B; mẹ đẻ: Nguyễn Thị T; vợ: Đỗ Thị L; có 02 con: Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 1306 ngày 24/8/2012, Chủ tịch UBND huyện Sông Lô quyết định đưa Vũ Văn D đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục – LĐXH tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn 24 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 28/8/2014.

+ Ngày 08/12/2015, Công an huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Vũ Văn D về hành vi Trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000đ, bị cáo nộp phạt ngày 8/12/2015.

+ Ngày 28/2/2017, Công an huyện Lập Thạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Vũ Văn D về hành vi Trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000đ, bị cáo nộp phạt ngày 28/02/2017.

+ Tại bản án số 33/2017/HSST ngày 15/9/2017, TAND huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Vũ Văn D 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2018, án phí hình sự đã nộp ngày 13/10/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch, có mặt.

2/ Họ và tên: Nguyễn Quý A, sinh ngày 15/7/1987, tại tỉnh V

Nơi ĐKKH và cư trú: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Văn Đ (đã chết); mẹ đẻ: Trần Thị M; vợ: Hà Thị T; có 04 con: Lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 71/2015/HSST ngày 26/5/2015, TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Quý A 04 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Quý A chấp hành xong hình phạt ngày 30/10/2017, các quyết định khác của bản án Quý A chấp hành xong ngày 23/12/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Triệu L, sinh năm 1981- Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh V, có mặt

Chị Hà Thị T, sinh năm 1992 - Nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện S, tỉnh V, có mặt

Anh Trần Duy B, sinh năm 1983 - Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh V, vắng mặt

- *Người làm chứng:*

Bà Trần Thị M, sinh năm 1965– Nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện S, tỉnh V, có mặt

Anh Đỗ Tiến N, sinh năm 1984 - Nơi cư trú: thị trấn L, huyện L, tỉnh V, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Vũ Văn D có quan hệ họ hàng và làm thuê cho Nguyễn Quý A, nên Nguyễn Quý A giao cho D sử dụng, quản lý một phòng để đồ nhà mình tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện S, tỉnh V, có mặt. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 8/9/2020, D đem theo 14 gói ma túy heroin đi xe máy đến nhà Quý A, D cất giấu 13 gói ma túy heroin vào phòng ngủ của D ở nhà Quý A còn 01 gói ma túy heroin D đút trong người rồi đổi sang xe máy BKS 88C1 – 015.17 của Quý A chở Quý A đến Trung tâm y tế dự phòng huyện Lập Thạch uống thuốc Methadone. Tại đây, Quý A đi vào trong Trung tâm uống thuốc Methadone còn D đứng chờ ngoài sân. Cùng thời gian trên, Trần Duy B cũng đi xe máy Biển kiểm soát 30N7 – 6017 đến Trung tâm y tế dự phòng huyện Lập Thạch thì gặp Đỗ Tiến N. B rủ N đi mua ma túy về sử dụng chung và đưa cho N 100.000đ đi mua ma túy. Do quen biết D nên N, B đi đến gặp hỏi D và được D bán cho 01 gói ma túy heroin với giá 100.000đ. Sau khi mua được ma túy, N cùng B đi xe máy về khu vực xã Tân Lập, huyện Sông Lô sử dụng một phần gói ma túy trên, phần còn lại B cất giấu vào trong cốp xe máy Biển kiểm soát 30N7 – 6017 của mình rồi cả hai đi xe máy về đến khu vực chợ thị trấn Lập Thạch thì bị tổ tuần tra Công an huyện Lập Thạch kiểm tra hành chính, lập biên bản sự việc. Tang vật thu giữ: 01 gói giấy nhỏ màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng, Bn tự khai là ma túy heroin của B tàng trữ để sử dụng, niêm phong ký hiệu A1, 01 ví giả da màu nâu, 01 xe máy nhãn hiệu SYM SHARK, Biển kiểm soát 30N7 – 6017.

Căn cứ lời khai của Đỗ Tiến N, ngày 09/9/2020, cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Quý A và Vũ Văn D. Kết quả: Tại nhà Nguyễn Quý A, cơ quan điều tra đã thu giữ tại khe tường trong phòng ngủ của Quý A 01 túi nylon bên trong có 08 gói nhỏ (06 gói bọc bằng giấy bạc màu xanh, 01 gói bọc bằng nylon màu đen, 01 gói bọc bằng nylon màu xanh), bên trong 08 gói này đều chứa chất cục bột màu trắng, Quý A khai là ma túy heroin của Quý A tàng trữ mục đích để sử dụng cho bản thân, niêm phong ký hiệu A2; thu trong phòng ngủ của D tại nhà Quý A 01 lọ nhựa màu đỏ bên trong có 13 gói nhỏ (06 gói bọc bằng giấy bạc màu trắng, 02 gói bọc bằng nylon màu vàng, 03 gói bọc bằng nylon màu xanh, 02 gói bọc bằng nylon màu đen), bên trong 13 gói nhỏ này đều chứa chất cục bột màu trắng, D khai là ma túy của D tàng trữ mục đích để bán kiếm lời, niêm phong ký hiệu A3; thu trong phòng để đồ nhà Quý A 01 lọ nhựa màu xanh bên trong có 01 gói giấy

bạc màu trắng, bên trong có chứa chất màu đen, niêm phong ký hiệu A4. Khám xét nhà Vũ Văn D, cơ quan điều tra không thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 2246 ngày 11/9/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0166g (không kể bao bì) loại heroin”.

Tại Kết luận giám định số 2273 ngày 12/9/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “5.1. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5983g (không kể bao bì) loại heroin; 5.2. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,6951g (không kể bao bì) loại heroin; 5.3. Chất màu đen của mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2866g (không kể bao bì) loại thuốc phiện (dạng nhựa)”.

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Văn D tự khai: Ngoài lần bán ma túy cho Đỗ Tiến N vào ngày 08/9/2020 thì trước đó ngày 06/9/2020, bị cáo đã bán cho N 01 gói ma túy heroin, cụ thể: Buổi sáng ngày 06/9/2020, tại Trung tâm y tế huyện Lập Thạch, bị cáo đã bán cho N 01 gói ma túy heroin với giá 100.000đ, số tiền trên bị cáo tiêu xài cá nhân hết, gói ma túy trên N đã sử dụng hết.

Đối với hai lần bị cáo D bán ma túy cho N, kết quả điều tra xác định: đều do một mình bị cáo thực hiện, bị cáo không bàn bạc, trao đổi gì với bị cáo Nguyễn Quý A, bị cáo Quý A không biết, không được hưởng lợi gì từ việc bị cáo D bán ma túy cho N và việc bị cáo D cất giấu 13 gói ma túy heroin trong phòng ngủ của bị cáo D tại nhà bị cáo Quý A, bị cáo cũng không bàn bạc, trao đổi với ai.

Về nguồn gốc ma túy heroin của bị cáo D, quá trình điều tra bị cáo D khai: Buổi tối ngày 05/9/2020, bị cáo đến khu vực gần nhà nghỉ Vạn Phúc, thị trấn Lập Thạch gặp hỏi và mua được của 01 người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy heroin với giá 200.000đ, bị cáo đem về nhà sử dụng 01 phần, phần còn lại ngày 06/9/2020, bị cáo bán cho N với giá 100.000đ. Tiếp đó, vào buổi tối ngày 07/9/2020, bị cáo gặp lại người phụ nữ trên tại khu vực gần nhà nghỉ Vạn Phúc, bị cáo mua của người phụ nữ này 01 gói ma túy heroin với giá 800.000đ rồi đem về nhà chia thành 14 gói nhỏ, ngày 08/9/2020, bị cáo đem theo 14 gói ma túy trên đến nhà bị cáo Quý A rồi cầm 01 gói ma túy heroin đến Trung tâm y tế dự phòng huyện Lập Thạch bán cho N với giá 100.000đ còn lại 13 gói ma túy bị cáo cất giấu trong phòng ngủ của mình tại nhà bị cáo Quý A, đến ngày 09/9/2020 thì bị cơ quan điều tra khám xét thu giữ như nêu trên.

Về nguồn gốc ma túy của bị cáo Quý A, quá trình điều tra, bị cáo Quý A khai: Khoảng 20 giờ ngày 07/9/2020, bị cáo gọi điện cho một nam giới tên T ở xã Vân Trục, huyện Lập Thạch hỏi mua được của T 11 gói ma túy heroin với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đem về nhà sử dụng hết 03 gói ma

túy còn lại 08 gói ma túy, bị cáo cất giấu ở khe tường trong phòng ngủ của vợ chồng mình đến ngày 09/9/2020 thì bị cơ quan điều tra khám xét thu giữ như nêu trên.

Đối với 01 gói thuốc phiện dạng nhựa thu giữ tại nhà bị cáo Quý A, quá trình điều tra, bị cáo D, bị cáo Quý A, bà Trần Thị M (mẹ đẻ bị cáo Quý A) và chị Hà Thị T (vợ bị cáo Quý A) khai không biết gói thuốc phiện trên là của ai. Do chưa làm rõ được nguồn gốc gói thuốc phiện nêu trên nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Trần Thị M và chị Hà Thị T mặc dù ở cùng nhà với bị cáo Quý A và bị cáo D nhưng không biết, không bàn bạc gì với hai bị cáo trong việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của hai bị cáo. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo D, quá trình điều tra, bị cáo D khai không biết tên tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người phụ nữ này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án này, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người nam giới tên T là người bị cáo Quý A khai bán ma túy cho bị cáo, theo bị cáo Quý A khai sau khi gọi điện cho T mua ma túy, bị cáo đã xóa số điện thoại của T trong danh bạ và nhật ký cuộc gọi trong điện thoại của mình, bị cáo không nhớ số điện thoại của T. Quá trình điều tra xác định T tên thật là Nguyễn Hữu T, sinh năm 1978, ở xã Vân Trục, huyện Lập Thạch. Tại cơ quan điều tra, T khai có quen biết Nguyễn Quý A, ngày 07/9/2020, Quý A có gọi cho T để hỏi thăm sức khỏe và việc đi uống thuốc Methadone tại trung tâm y tế huyện Lập Thạch, T không thừa nhận bán ma túy cho bị cáo Quý A. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo Quý A và T nhưng bị cáo Quý A và T vẫn giữ nguyên quan điểm. Ngoài lời khai của bị cáo Quý A, không có tài liệu nào khác chứng minh T đã bán ma túy cho bị cáo Quý A ngày 07/9/2020. Do vậy, cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Hữu T trong vụ án này, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Đỗ Tiến N và Trần Duy B có hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép ma túy. Do lượng ma túy nhỏ, nhân thân của Ngọc và B chưa có tiền án, tiền sự về tội ma túy. Do vậy, Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

**\* Vật chứng thu giữ:** A1 = 0,0166g, hoàn lại sau giám định 0,0g; A2 = 1,5983g, hoàn lại sau giám định 1,5659g; A3 = 2,6951g, hoàn lại sau giám định 2,6239g; A4 = 0,2866g, hoàn lại sau giám định 0,0784g cùng toàn bộ bao gói; thu giữ 01 ví giả da màu nâu bên trong có 980.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen;

01 xe máy cùng đăng ký xe nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen, biển kiểm soát 88C1 – 015.17 của Nguyễn Quý A;

Thu giữ của chị Hà Thị T 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp;

Thu giữ của Trần Duy B 01 ví giả da màu nâu và 01 xe máy nhãn hiệu SYM SHARK, BKS 30N7 – 6017. Đối với chiếc xe máy, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Triệu L, sinh năm 1981, ở xã Ngọc Mỹ, huyện Lập Thạch là anh trai của Trần Duy B, anh L không biết B sử dụng xe máy trên để tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với chiếc xe máy D đi đến nhà Quý A ngày 06/9/2020 và ngày 08/9/2020, quá trình điều tra, D khai buổi sáng ngày 06/9/2020, D mượn của một người bạn xã hội (không nhớ tên tuổi, địa chỉ) 01 xe máy nhãn hiệu Wave, màu xanh, không rõ biển kiểm soát, ngày 08/9/2020, sau khi chờ Quý A đi uống thuốc Methadone về D đã trả lại người này nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với phương tiện D, Quý A sử dụng đi mua ma túy heroin, quá trình điều tra, D, Quý A khai đi xe taxi (không nhớ biển kiểm soát, hãng xe, người lái xe). Do vậy, cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 86/CT-VKS-LT ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Vũ Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Nguyễn Quý A về tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Quý A; giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Nguyễn Quý A về tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s, r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với D; xử phạt bị cáo Duy từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s, u Khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Quý A; xử phạt bị cáo A từ 01 năm 08 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo D, A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo D, A nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trần Trọng B vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Trần Trọng B đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của B không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt Trần Trọng B.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Quý A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Trong thời gian từ ngày 06/9/2020 đến ngày 08/9/2020, bị cáo Vũ Văn D đã hai lần bán trái phép ma túy heroin cho Đỗ Tiến Nc, lần thứ nhất: Buổi sáng ngày 06/9/2020, tại trung tâm y tế huyện Lập Thạch, Vũ Văn D bán cho Đỗ Tiến N 01 gói ma túy heroin với giá 100.000đ; lần thứ hai: Buổi sáng ngày 08/9/2020, cũng tại Trung tâm y tế huyện Lập Thạch, Vũ Văn D tiếp tục bán cho Đỗ Tiến N 01 gói ma túy heroin với giá 100.000đ. Sau đó, số tiền bán ma túy D đã tiêu xài cá nhân hết.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của bị cáo Nguyễn Quý A ở thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô, cơ quan điều tra đã thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo Quý A 08 gói ma túy heroin có khối lượng 1,5983g của Quý A tàng trữ, mục đích để

sử dụng; thu trong phòng ngủ của D tại nhà Quý A 13 gói ma túy heroin có khối lượng 2,6951g của D tàng trữ mục đích bán để kiếm lời.

Hành vi nêu trên của Vũ Văn D đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

*“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

*b) Phạm tội 02 lần trở lên”.*

Hành vi nêu trên của Nguyễn Quý A đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine,...có khối lượng từ 0.1 gam đến dưới 05 gam”.*

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy, tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm về ma túy cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần thiết, có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Vũ Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội nhiều lần theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 3 lần bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, sử dụng trái phép ma túy bị áp dụng cai nghiện và 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, mặc dù các lần này bị cáo

đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân vẫn cố ý vi phạm pháp luật sử dụng tiền của mình trực tiếp đi mua ma túy, sau đó về chia nhỏ ra để bán kiếm lời. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần xử phạt nghiêm bị cáo một mức án tù để cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khai báo hành vi phạm tội thời gian trước, tự nguyện khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quý A phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2015 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong các quyết định tại Bản án vào ngày 30/10/2017 và tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý vi phạm pháp luật sử dụng tiền của mình trực tiếp đi mua ma túy để về sử dụng cho bản thân gây nghiện ma túy kéo dài. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần xử phạt nghiêm bị cáo một mức án tù để cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã lập công chuộc tội (tổ giác tội phạm) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, u Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo thấy rằng: các bị cáo D, A đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với 01 gói thuốc phiện dạng nhựa thu giữ tại nhà bị cáo Quý A, do chưa làm rõ được nguồn gốc gói thuốc phiện nêu trên là của ai nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Trần Thị M và chị Hà Thị T không biết, không bàn bạc gì với bị cáo Quý A và D trong việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo D, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người phụ nữ này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án này, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hữu T, sinh năm 1978, ở xã Vân Trục, huyện Lập Thạch thì ngoài lời khai của bị cáo Quý A, không có tài liệu nào khác chứng minh T đã

bán ma túy cho bị cáo Quý A ngày 07/9/2020. Do vậy, cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Hữu T trong vụ án này, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Đỗ Tiến N và Trần Duy B có hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép ma túy. Do lượng ma túy nhỏ, nhân thân của N và B chưa có tiền án, tiền sự về tội ma túy. Do vậy, Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng:

Mẫu vật hoàn lại sau giám định A1 = 0,0g; A2 = 1,5659g; A3 = 2,6239g; A4 = 0,0784g cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy;

01 ví giả da màu nâu bên trong có 980.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bạc; 01 xe máy cùng đăng ký xe nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen, biển kiểm soát 88C1 – 015.17 là của bị cáo Nguyễn Quý A, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Quý A, bị cáo khai sử dụng vào việc mua ma túy của T nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước;

01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp thu giữ của chị Hà Thị T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại chị Tuyết;

Số tiền 200.000đ là tiền bị cáo D do phạm tội mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với: 01 ví giả da màu nâu và 01 xe máy nhãn hiệu SYM SHARK, BKS 30N7 – 6017. Quá trình điều tra xác định: ví giả da là tài sản hợp pháp của Trần Duy B và xe máy là tài sản hợp pháp của anh Trần Triệu L, anh L không biết B sử dụng xe máy trên để tàng trữ trái phép chất ma túy và không liên quan đến vụ án cần trả lại.

Đối với phương tiện các bị cáo D, Quý A sử dụng đi mua ma túy heroin, quá trình điều tra, D, Quý A khai đi xe taxi (không nhớ biển kiểm soát, hãng xe, người lái xe). Do vậy, cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, xử lý là có căn cứ.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào: Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm s, r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn D 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/9/2020.

2. Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s, u Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quý A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quý A 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/9/2020.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy các mẫu vật hoàn lại sau giám định: A1 = 0,0g; A2 = 1,5659g; A3 = 2,6239g; A4 = 0,0784g cùng toàn bộ bao gói;

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen;

Trả lại bị cáo Nguyễn Quý A: 01 ví giả da màu nâu bên trong có 980.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bạc; 01 xe máy cùng đăng ký xe nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen, biển kiểm soát 88C1 – 015.17, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

Trả lại chị Hà Thị T 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp;

Trả lại anh Trần Duy B 01 ví giả da màu nâu;

Trả lại anh Trần Triệu L 01 xe máy nhãn hiệu SYM SHARK, biển kiểm soát 30N7 – 6017.

*(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2020).*

Truy thu của bị cáo Vũ Văn D số tiền 200.000đ để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Quý A: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã Tân Lập, h. Sông Lô;
- UBND thị trấn Tam Sơn, h. Sông Lô;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Lê Thị Nga**